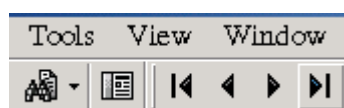


MỘT SỐ THAO TÁC CƠ BẢN ĐỌC TOÀN VĂN KQNC

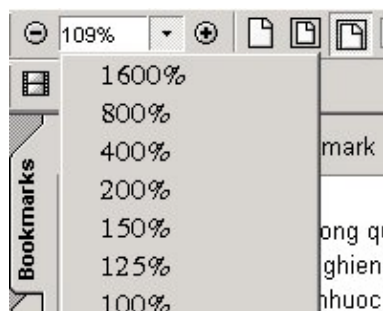


☞ Sử dụng mục lục đọc nhanh bên phải màn hình để đọc ngay Chương, Mục phù hợp (nháy chuột vào tên Chương, Mục muốn đọc)

☞ Sử dụng các phím PageUp, PageDown, Enter, phím mũi tên trên bàn phím hoặc các biểu tượng mũi tên trên thanh công cụ để lật trang:



☞ Sử dụng các biểu tượng trên thanh công cụ (hoặc chọn tỷ lệ hiện hình trang tài liệu trong hộp công cụ) dưới đây để phóng to/thu nhỏ trang tài liệu:



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC

PHƯƠNG HƯỚNG
HÌNH THỨC
VÀ BIỆN PHÁP

**SỬ DỤNG NGUỒN LAO ĐỘNG
VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**

TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

MÃ SỐ 8876 - 054

TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

1006
KHO LƯU TRỮ

CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU



BỘ LAO ĐỘNG-THƯỜNG BINH
VÀ XÃ HỘI

--:--

P HƯỜNG HƯỚNG-HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG
NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Mã số: 8876--054

----:~:----

Những người thực hiện

1. Lê Hồng Hà - Chuyên viên cao cấp Bộ Lao động-TRXH
Chủ nhiệm .
2. Vũ Thị Hiếu - Kỹ sư - Chuyên viên Vụ chính sách LĐXH
thành viên .
3. Trương Triệu Vũ-Kỹ sư - Chuyên viên Vụ Chính sách LĐXH
thành viên .
4. Nguyễn Phương - Kỹ sư - Chuyên viên Vụ Chính sách LĐXH
thành viên .
5. Nguyễn Xuân Lương - Pts. Trưởng phòng Quản lý khoa
học Bộ LĐTRXH - thành viên
6. Lê Mạnh Khoa - Kỹ sư KT. Phó giám đốc Trung tâm nghiên
cứu Dân số và Nguồn lao động-Thành viên
7. Nguyễn Lê Minh- Kỹ sư Chuyên viên Trung tâm NC Dân số -
nguồn lao động - thành viên
8. Vũ Văn Toán - Kỹ sư Chuyên viên Trung tâm NC Dân số -
nguồn lao động - thành viên
9. Đặng Danh Ảnh - Pts. Chuyên viên Bộ Giáo dục-Thành viên
10. Nguyễn Xuân Mão-Pts. Vụ Pháp Ủy ban Kế hoạch Nhà nước
Thành viên .

12/1988 - 12/1990

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thu thập được một tổng hợp các số liệu có giá trị cho việc phân tích, nhận định tình hình .
2. Đưa ra được nhận định về đặc trưng tình hình việc làm và nạn thất nghiệp của nước ta , nguyên nhân và những mâu thuẫn cùng với những bài học của mấy chục năm qua.
3. Đưa ra được dự báo và ước đoán về lao động và việc làm tới năm 2000 .
4. Đưa ra được một hệ thống các quan điểm về lao động và việc làm .
5. Đưa ra được những khuyến nghị về hướng xây dựng chương trình việc làm, hướng giải quyết vấn đề vốn , hướng giải quyết vấn đề hướng nghiệp, dạy nghề .
6. Đưa ra được khuyến nghị về chức năng của cơ quan Nhà nước, của ngành lao động và các tổ chức xã hội ./.

M U C L U C

	<u>Trang</u>
Lời nói đầu	1
<u>PHẦN THỨ NHẤT</u>	
HIỆN TRẠNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM	10
I.- Số liệu chung về lao động và việc làm	10
II.- Khái quát về hiện trạng nguồn lao động	13
III.- Khái quát về việc làm thời kỳ 1976-1989	16
IV.- Nhận định về tình hình việc làm và thất nghiệp trong xã hội hiện nay.	23
<u>PHẦN THỨ HAI</u>	
ĐIỂM LẠI VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CỦA NHÂN DÂN TA TRONG 14 NĂM QUA (1976 - 1989)	32
I.- Một số số liệu chung về lao động và việc làm	32
II.- Nguyên nhân của những thành công và chưa thành công trong 14 năm qua .	34
III.- Những bài học cơ bản về sử dụng nguồn lao động và giải quyết việc làm trong những năm qua .	36
IV.- Những mâu thuẫn chủ yếu cần tập trung giải quyết trong lĩnh vực lao động và việc làm	43
<u>PHẦN THỨ BA</u>	
DỰ BÁO NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ ĐÁNH GIÁ XU HƯỚNG VIỆC LÀM ĐẾN NĂM 2000	47
<u>PHẦN THỨ TƯ</u>	
HỆ THỐNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VỀ VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM	57
<u>PHẦN THỨ NĂM</u>	
KHUYẾN NGHỊ VỀ CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM CHO THẬP NIÊN 1991 - 2000.	64
I.- Mục tiêu chương trình quốc gia về việc làm	64
II.- Những vấn đề thuộc về phương châm	64

III.- Những chính sách chung có liên quan đến vấn đề việc làm .	66
IV.- Chính sách việc làm ở nông thôn	67
V.- Chính sách việc làm ở đô thị	70
VI.- Chính sách đối với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh .	72
VII.- Coi trọng việc xuất khẩu lao động và di dân xây dựng các vùng kinh tế mới .	73
VIII.- Chính sách việc làm cụ thể đối với các loại đối tượng khác nhau .	75
IX.- Chương trình việc làm phải được thể hiện thành những dự án về những chuyên đề cụ thể .	77

PHẦN THỨ SÁU

PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỐN

I.- Huy động vốn trong nước	78
II.- Tranh thủ và sử dụng hợp lý sự hợp tác quốc tế về vốn và kĩ thuật của bên ngoài vào việc phát triển kinh tế và mở rộng việc làm ở trong nước .	81

PHẦN THỨ BẢY

HƯỚNG DẪN TÌM VIỆC CHỌN NGHỀ VÀ DẠY NGHỀ, TRUNG TÂM TƯ VẤN NGHỀ NGHIỆP VÀ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

- Vấn đề học nghề và dạy nghề	85
- Đặc trưng của thị trường lao động và việc tổ chức các Trung tâm tư vấn nghề nghiệp và dịch vụ giới thiệu việc làm .	86

PHẦN THỨ TÁM

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC, CỦA NGÀNH LAO ĐỘNG VÀ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI

I.- Vai trò của Nhà nước đối với vấn đề giải quyết việc làm cho xã hội .	88
--	----

	<u>Trang</u>
II.- Chức năng của ngành lao động trong vấn đề việc làm của xã hội .	90
III.- Về chức năng của các tổ chức xã hội .	92
<u>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</u>	93
A - Một số kết luận	93
B - Một số kiến nghị	94
<u>VỀ CÁC THUẬT NGỮ</u>	96

LỜI NÓI ĐẦU

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước "Phương hướng, hình thức và biện pháp sử dụng nguồn lao động và giải quyết việc làm trong giai đoạn hiện nay" (từ nay được gọi tắt là "Nguồn lao động và việc làm") được bắt đầu nghiên cứu từ năm 1988 với mã số 88-76-054.

Tên đề tài là như vậy nhưng chủ yếu chúng tôi tập trung nghiên cứu về vấn đề việc làm.

Lúc đầu nội dung nghiên cứu được đặt ra cho đề tài là khá rộng. Mà đó cũng là điều dễ hiểu vì vấn đề việc làm cho đến nay được nghiên cứu còn quá ít ở nước ta, hơn nữa ở Bộ Lao động-Thương binh và xã hội thì lần đầu tiên nó được nghiên cứu ở tầm cấp Nhà nước, biết bao nhiêu vấn đề về lý luận và thực tiễn đang đặt ra cấp bách và đòi hỏi phải có lời giải đáp mà chưa có. Tuy nhiên, đây là vấn đề hết sức phức tạp và hết sức khó giải quyết vì vậy căn cứ vào những điều kiện cụ thể của việc nghiên cứu đề tài xét về mặt thời gian, kinh phí và lực lượng dần dần nhiệm vụ nghiên cứu của chúng tôi được qui lại tóm tắt như sau:

- Nhận dạng đúng hiện trạng về việc làm và thất nghiệp ở nước ta.

- Nghiên cứu một hệ thống các quan điểm đổi mới về lý luận và phương pháp luận về vấn đề việc làm và giải quyết việc làm trong điều kiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế hiện nay.

- Đưa ra những khuyến nghị về phương hướng chính sách, biện pháp và tổ chức nhằm giải quyết tốt vấn đề việc làm ở nước ta trong thời gian tới.

Khi bắt tay nghiên cứu đề tài và trong quá trình nghiên cứu đề tài chúng tôi đã gặp những khó khăn và thuận lợi như sau :

Về khó khăn :

- Số liệu rất thiếu và không liên tục. Nhiều số liệu cần cho nghiên cứu không có. Do đó phải mất nhiều công sức để thu thập số liệu, điều tra khảo sát và gia công tính toán .

- Tài liệu lý luận về việc làm rất hiếm nhất là lý luận về việc làm và giải quyết việc làm trong cơ chế mới .

- Nhiều quan điểm ở tầm vĩ mô có liên quan tới việc làm chưa được xác định rõ, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cũng chưa được thông qua .

- Hai năm gần đây có những biến động hết sức đặc biệt về việc làm do ảnh hưởng của tình hình trong nước và thế giới đòi hỏi phải luôn luôn có những nghiên cứu mới ví dụ : các xí nghiệp sản xuất quốc doanh bị đình đốn hàng loạt làm dôi ra hàng chục vạn công nhân, viên chức, quân đội giảm mạnh quân số, lao động di hợp tác trở về ở ạt từ Đông Âu và I-rắc, số lượng học sinh thôi bỏ học rất lớn trước đây chưa từng thấy, v.v.

Về thuận lợi :

- Nhiều ngành, nhiều địa phương rất quan tâm đến vấn đề việc làm và ủng hộ việc nghiên cứu đề tài này .

- Nhân dân ta rất sáng tạo và có nhiều sáng kiến về giải quyết việc làm. Rất nhiều quan điểm lý luận của chúng tôi đã được rút ra chính là trong quá trình nghiên cứu sự sáng tạo giải quyết việc làm của người dân .

- ILO giúp ta nhiều kinh nghiệm thông qua việc trao đổi trực tiếp hoặc cung cấp tư liệu .

Phương pháp nghiên cứu của đề tài chủ yếu là hết sức đi sâu vào thực tiễn cố gắng nhận dạng đúng thực tiễn xã hội; cố gắng tìm ra những tính qui luật khách quan , đồng thời lấy thực tiễn để kiểm tra những kết luận và quan điểm của đề tài .

Chúng tôi cũng nghiên cứu kỹ các quan điểm của Đảng và Nhà nước đặc biệt là những nghị định, quyết định cụ thể ví dụ thông tư 01 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng, quyết định 201 của Hội đồng Chính phủ về sắp xếp việc làm cho những người có khả năng lao động, quyết định 220 của liên ngành Lao động-Thống kê về lập sổ ghi chép số người chưa có việc làm, Nghị định 27, 28 của Hội đồng Bộ trưởng và quyết định 146 về chính sách, cơ chế quản lý đối với các cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh, v.v.

Chúng tôi đã tham khảo :

- Kinh nghiệm về giải quyết việc làm ở những nước mà kinh tế thị trường phát triển mạnh .

- Các tài liệu của ILO như : Chương trình việc làm thế giới, những khuyến nghị của ILO về chính sách việc làm v.v.

- Các tài liệu của miền Nam trước kia

- Và cả J.M.KEYNES - Thủy tổ của lý luận về giải quyết việc làm ở các nước tư bản những năm 30 .

Chúng tôi cũng nghiên cứu các tác phẩm kinh điển ở phần nói về thất nghiệp, các công trình của các cơ quan khác và tân dụng các kết quả khảo sát đã được công bố .